

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VỐN TỪ CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ 4-5 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON HÒA NHẬP

Nguyễn Thị Hoa

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Bài báo đề cập các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển vốn từ cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non hòa nhập. Số liệu nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát 65 giáo viên hòa nhập trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh khác. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Năng lực của giáo viên; Môi trường giáo dục; Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình, những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trẻ là những nhân tố chính có ảnh hưởng đến kết quả phát triển vốn từ cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non hòa nhập. Từ việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng, đây sẽ là cơ sở khoa học để các trường mầm non hòa nhập thực hiện các điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức phát triển vốn từ cho phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi.

Từ khóa: Các yếu tố ảnh hưởng; khám phá khoa học; khuyết tật trí tuệ; phát triển vốn từ; trường mầm non hòa nhập.

Nhận bài ngày 15.07.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Hoa; email: hoahap0109@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động khám phá khoa học (KPKH) là một trong những hoạt động giáo dục trọng tâm ở cấp học mầm non, giúp trẻ hình thành các biểu tượng về thế giới tự nhiên và xã hội một cách trực quan, sinh động. Việc tổ chức hoạt động này cho trẻ khuyết tật trong môi trường hòa nhập mang lại nhiều ý nghĩa nhưng cũng đặt ra không ít thách thức. Việc đưa khoa học vào giáo dục mầm non đã chuyển dịch từ cách tiếp cận thực hành (“hands-on”) đơn thuần sang học tập dựa trên truy vấn (“inquiry-based learning”), nơi trẻ được khuyến khích đặt câu hỏi, dự đoán, quan sát và rút ra kết luận bởi KPKH là hoạt động mang tính trải nghiệm, giúp trẻ hình thành kiến thức, phát triển tư duy và vốn từ. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định vai trò thiết yếu của hoạt động KPKH trong việc phát triển vốn từ (PTVT) cho trẻ. Theo Piaget (1952), trẻ mẫu giáo học tốt nhất thông qua hoạt động trải nghiệm trực tiếp với môi trường [1]. Tác giả Bruner (1966) cũng nhấn mạnh vai trò của việc “học bằng hành động” (enactive learning) trong phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ [2]. Bên cạnh đó, Donaldson (1978) [3] và Hughes (1986) [4] đã chỉ ra trẻ cần được tham gia vào các hoạt động thực hành để học tập hiệu quả. Do trẻ nhỏ có nhiều năng lượng nhưng khả năng tập trung hạn chế, việc tham gia vào các hoạt động thể chất trong môi trường cụ thể là phương pháp tối ưu. Nghiên cứu của Odom & McConnell (1993) đã chỉ ra hiệu quả của hoạt động KPKH đối với trẻ khuyết tật: các hoạt động thực hành khoa học giúp trẻ khuyết tật trí tuệ tăng cường vốn từ nhờ sự gắn kết giữa ngôn ngữ và hành động cụ thể [5].

Tại Việt Nam, việc đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động KPKH ở trường mầm non đã được quan tâm, thể hiện trong Chương trình giáo dục mầm non năm 2021 [6]. Tuy nhiên, PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập gặp rất nhiều thách thức, không chỉ do những hạn chế xuất phát từ bản thân trẻ như khả năng chú ý kém, tốc độ tiếp nhận và xử lý thông tin chậm, vốn kinh nghiệm sống còn hạn chế, mà còn do những yếu tố khách quan khác như môi trường giáo dục, sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường, năng lực chuyên môn của giáo viên cũng như các điều kiện hỗ trợ dạy học. Việc nhận diện và phân tích những yếu tố ảnh hưởng này có ý nghĩa quan trọng, giúp đề xuất một số định hướng PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập

"Vốn từ của cá nhân là toàn bộ các từ và đơn vị tương đương từ của ngôn ngữ được lưu giữ trong trí óc của cá nhân và được cá nhân đó sử dụng trong hoạt động giao tiếp" (Lê Hữu Tinh, 2001) [7]; "Phát triển là sự biến đổi hoặc làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp" (Hoàng Phê, 2009) [8].

Tác giả Nguyễn Thị Phương Nga (2006) cho rằng: "Phát triển vốn từ cho trẻ là hoạt động có chủ đích, có kế hoạch, nhằm giúp trẻ lĩnh hội vốn từ có hiệu quả" [9]. PTVT là một quá trình giúp trẻ có được nhiều từ hơn, hiểu được ý nghĩa của từ và sử dụng từ đúng ngữ cảnh. PTVT được hiểu là không chỉ tăng về số lượng từ và còn phải tăng về cả chất lượng từ. PTVT chính là công việc: cung cấp từ vựng, hiểu nghĩa từ vựng, vận dụng từ vựng, tích cực hóa vốn từ. PTVT có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của trẻ nói chung và trẻ khuyết tật trí tuệ nói riêng. Việc tiếp thu và xây dựng vốn từ là điều kiện quan trọng để phát triển ngôn ngữ và để giải quyết nhiệm vụ trong cuộc sống, khắc phục những nhược điểm về tương tác xã hội, giao tiếp của trẻ.

Theo Hoàng Phê (2009), "khám phá là tìm ra, phát hiện ra cái còn ẩn giấu, cái bí mật"; "khoa học là hệ thống tri thức tích lũy trong quá trình lịch sử và được thực tiễn chứng minh, phản ánh những quy luật khách quan của thế giới bên ngoài cũng như hoạt động tinh thần của con người, giúp con người có khả năng cải tạo thế giới hiện thực" [8]. Từ đó, có thể hiểu một cách khái quát: KPKH là tìm ra, phát hiện ra những tri thức bí mật, còn ẩn giấu nhằm giúp con người cải tạo thế giới hiện thực. KPKH là một hành trình thú vị giúp trẻ vừa học vừa chơi, "kích thích trẻ tích cực hoạt động, phát triển tính tò mò, thích khám phá, tìm tòi, phát triển óc quan sát, phán đoán và các năng lực trí tuệ,... qua đó, phát triển được vốn từ nói riêng và ngôn ngữ nói chung" (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2008) [10]. Qua các hoạt động thực hành, trẻ không chỉ được tiếp xúc với từ vựng mới mà còn hiểu sâu hơn về thế giới xung quanh. Khi trực tiếp tham gia hoạt động KPKH, trẻ được sờ, được ngửi, được nghe, được cảm nhận bằng các giác quan các sự vật, hiện tượng. Vì vậy, việc kết nối kiến thức khoa học với cuộc sống hàng ngày giúp trẻ ghi nhớ từ vựng một cách tự nhiên và lâu bền, việc tiếp thu kiến thức và lĩnh hội vốn từ của trẻ sẽ gắn với thực tế đời sống và trở nên hiệu quả hơn.

Từ các phân tích trên đây, có thể hiểu "*PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập là quá trình giáo viên tổ chức các hoạt động KPKH kết hợp lồng ghép mục tiêu PTVT nhằm giúp vốn từ của trẻ tăng lên về mặt số lượng, đồng thời hiểu nghĩa của từ và biết dùng từ phù hợp trong ngữ cảnh giao tiếp.*

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập

(i) *Năng lực của giáo viên:* GV chính là yếu tố quan trọng mang tính quyết định đến chất lượng của việc PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ bởi GV là người gần gũi và tiếp xúc nhiều với các em. Năng lực của GV thể hiện ở việc đánh giá chính xác mức độ PTVT của trẻ, nắm vững các nội dung tổ chức hoạt động KPKH để PTVT cho trẻ, từ đó lựa chọn phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức linh hoạt và phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ nhằm kích thích sự tò mò, ham hiểu biết, khuyến khích trẻ tích cực đặt câu hỏi về các sự vật và hiện tượng. Điều này giúp việc tổ chức các hoạt động trở nên thuận lợi và hiệu quả hơn. Đồng thời, GV sẽ là người thường xuyên trao đổi mục tiêu và nội dung PTVT, giải thích cho cha mẹ các biện pháp và cách thực hiện khi chơi với trẻ tại nhà. Nhưng nếu chỉ có năng lực chuyên môn mà lại không có lòng yêu nghề, yêu trẻ thì cũng rất khó đảm bảo GV đó sẽ thực sự cố gắng hết sức trong việc giáo dục, nuôi dạy trẻ. Hoặc ngược lại, nếu một GV yêu trẻ, say mê với nghề nhưng thiếu những kiến thức chuyên môn về trẻ khuyết tật trí tuệ, không được đào tạo bài bản về giáo dục đặc biệt thì cũng rất khó để có thể tìm ra những phương pháp giáo dục phù hợp đối với đối tượng trẻ này. Nhìn chung, GV cần đảm bảo đầy đủ các yếu tố về chuyên môn, năng lực nghiệp vụ sư phạm, tình yêu trẻ, yêu nghề thì mới có thể thực hiện tốt PTVT cho trẻ thông qua hoạt động KPKH.

(ii) *Môi trường giáo dục:* Hoạt động PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi thông qua hoạt động KPKH trong nghiên cứu này được thực hiện tại các cơ sở giáo dục hòa nhập. Chính vì vậy môi trường giáo dục được xác định là môi trường trong các cơ sở giáo dục hòa nhập. Môi trường này bao gồm 2 loại: vật chất và tâm lí. Môi trường vật chất chính là không gian lớp học với các đồ dùng học tập, đồ chơi, vệ sinh lớp học, các yếu tố vật lí như âm thanh, ánh sáng,..., sự sắp xếp chỗ ngồi trong lớp, chỗ chơi, chỗ ăn, ngủ,... Những yếu tố vật chất này cần được đảm bảo một cách tốt nhất trong điều kiện bởi nó có tác động, ảnh hưởng đến tâm lí của trẻ khuyết tật trí tuệ do những đặc thù về đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ. Môi trường tâm lí chính các mối tương tác trong lớp học giữa trẻ với bạn bè, với GV tạo nên bầu không khí lớp học hòa nhập. Một bầu không khí tâm lí tích cực, thân thiện (luôn gần gũi, lắng nghe trẻ; động viên trẻ lạc quan và tự tin vào bản thân; kiên nhẫn với trẻ; không định kiến, thúc ép căng thẳng,...) với những mối quan hệ vui vẻ sẽ là tiền đề cho sự phát triển của trẻ khuyết tật trí tuệ cũng như giúp ích rất nhiều cho việc tham gia các hoạt động trong lớp hòa nhập. Việc được tiếp xúc trong môi trường với nhiều bạn, được chơi cùng bạn bè sẽ là những kích thích tích cực để giúp cho sự phát triển chung của trẻ và sự PTVT diễn ra một cách thuận lợi. Ngược lại, nếu môi trường lớp học không ổn định, không đảm bảo có thể gây ra sự giảm hưng phấn, ức chế cho trẻ và dẫn đến những hành vi không mong muốn ở trẻ và sẽ gây khó khăn cho quá trình giáo dục cho trẻ khuyết tật trí tuệ nói chung, PTVT nói riêng.

(iii) *Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình:* Nhà trường là nơi tổ chức hoạt động giáo dục chính thức, cung cấp tri thức khoa học, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, quan sát và giao tiếp. Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên, gần gũi, gắn bó hàng ngày, nơi trẻ có nhiều cơ hội được củng cố và vận dụng vốn từ trong các tình huống tự nhiên. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường (GV) và gia đình (cha mẹ/ người chăm sóc) sẽ giúp cho việc thực hiện mục tiêu PTVT đạt hiệu quả cao. Cha mẹ/ người chăm sóc cần tích cực, thường xuyên nắm bắt tình hình học tập của trẻ thông qua GV hoặc nhóm lớp trên Zalo và cách thức thực hiện mục tiêu giáo dục. Từ đó, có thể cùng trẻ ôn luyện ở nhà. Cha mẹ/ người chăm sóc hướng dẫn trẻ ôn tập, PTVT cho trẻ. Trong giờ đón, trả trẻ, cha mẹ/ người chăm sóc có thể trao đổi với GV về tình hình sử dụng ngôn ngữ của con mình; trau dồi thêm các kĩ năng cần

thiết để triển khai hoạt động KPKH tại nhà và phối hợp chơi cùng giúp trẻ PTVT.

(iv) *Những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trẻ*: Những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trẻ khuyết tật trí tuệ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tham gia hoạt động KPKH. Ở khía cạnh tích cực, nhiều trẻ khuyết tật trí tuệ có ưu thế về khả năng ghi nhớ hình ảnh, khả năng bắt chước hành động hoặc hứng thú đặc biệt với các chủ đề cụ thể. Nếu giáo viên biết khai thác những điểm mạnh này, trẻ có thể tiếp thu vốn từ hiệu quả hơn thông qua hoạt động trực quan và trải nghiệm thực tế. Tuy nhiên, trẻ khuyết tật trí tuệ cũng tồn tại nhiều hạn chế như khả năng chú ý kém, trí nhớ ngắn hạn kém, khó khăn trong việc khái quát hóa và sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh khác nhau. Những hạn chế này khiến trẻ dễ quên từ mới, ít sử dụng từ trong giao tiếp và gặp khó khăn trong việc mở rộng vốn từ. Chính vì vậy, GV hòa nhập cần tìm hiểu rõ về khả năng và nhu cầu cũng như đặc điểm, sở thích đặc biệt của trẻ khuyết tật trí tuệ trong lớp, để từ đó đưa ra những hình thức, nội dung trải nghiệm PTVT vừa sức, phù hợp với các em. Hứng thú, sự tự tin của trẻ khuyết tật trí tuệ cũng ảnh hưởng đến tính tích cực, chủ động của trẻ trong các hoạt động KPKH. Do vậy, GV cần linh hoạt trong các tình huống, kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp để khắc phục khi tổ chức các hoạt động khám phá PTVT cho trẻ tại lớp mầm non hòa nhập.

2.3. Kết quả khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập

Nghiên cứu tập trung vào phân tích số liệu khảo sát thu được về mức độ ảnh hưởng đến quá trình PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập tại địa bàn thành phố Hà Nội và một số tỉnh khác. Cụ thể, khảo sát 65 GV tại các trường mầm non hòa nhập. Dữ liệu nghiên cứu từ phiếu hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Đồng thời, chúng tôi cũng tiến hành phỏng vấn sâu một số GV tại các trường mầm non này để đa dạng hoá nguồn thông tin cho nghiên cứu và kiểm chứng chính xác dữ liệu định lượng cùng với xác định yếu tố ảnh hưởng nhất đến kết quả giáo dục PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập.

Bảng 1: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập

TT	Mức độ ảnh hưởng Yếu tố	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%			
1.	Năng lực của GV	35	53,85	24	36,92	5	7,69	1	1,54	1,57	0,706	3
2.	Môi trường giáo dục	25	38,46	38	58,46	2	3,08	0	0,0	1,65	0,543	1
3.	Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình	27	41,54	36	55,38	2	3,08	0	0,0	1,62	0,550	2
4.	Những điểm mạnh và hạn chế của trẻ	36	55,38	27	41,54	2	3,08	0	0,0	1,48	0,562	4

Kết quả ở bảng trên cho thấy, yếu tố về Môi trường giáo dục (ĐTB=1,65, ĐLC=0,543) được các GV đánh giá là rất ảnh hưởng đến quá trình PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập. Yếu tố thứ hai ảnh hưởng đến việc PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH chính là Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình (ĐTB=1,62, ĐLC=0,550). Yếu tố về Năng lực của GV và những điểm mạnh, hạn chế của bản thân trẻ được xác định là ảnh hưởng nhiều đến việc PTVT của trẻ. Cô N.T.T cho biết: “ Qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy các yếu tố ảnh hưởng đến việc PTVT của trẻ khuyết tật trí tuệ rất rõ ràng. Trước hết, môi trường giáo dục có vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu lớp học có không gian, đồ dùng trực quan, hình ảnh và các góc trải nghiệm phong phú, trẻ dễ quan sát, dễ hiểu và có nhiều cơ hội sử dụng từ mới. Ngược

lại, môi trường nghèo nàn thì trẻ khó hứng thú và ít cơ hội mở rộng VT. Thứ hai, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là yếu tố then chốt. Khi cha mẹ trẻ nắm được cách hỗ trợ con ở nhà, thường xuyên củng cố vốn từ qua các hoạt động hằng ngày, trẻ sẽ nhớ và vận dụng từ ngữ tốt hơn. Nếu gia đình ít quan tâm hoặc chưa biết cách hỗ trợ, sự PTVT của trẻ sẽ bị hạn chế”. Như vậy, việc xây dựng biện pháp PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập là vô cùng cần thiết, giúp GV dễ dàng áp dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động nói chung và hoạt động KPKH nói riêng.

2.4. Một số định hướng PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập

Dựa vào kết quả nghiên cứu thu được, chúng tôi xin đề xuất một số định hướng PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập như sau:

(i) *Thiết kế chủ đề hoạt động KPKH hấp dẫn*: Để thu hút sự chú ý và tăng hứng thú cho trẻ khuyết tật trí tuệ, giáo viên cần thiết kế hoạt động KPKH sinh động, gần gũi với cuộc sống thường ngày. Các thí nghiệm đơn giản, quan sát trực tiếp hiện tượng tự nhiên hay trò chơi khoa học kết hợp vận động sẽ giúp trẻ dễ tiếp nhận từ mới. Khi trẻ được trải nghiệm bằng nhiều giác quan, vốn từ không chỉ được mở rộng mà còn gắn liền với ngữ cảnh thực tế, tạo sự ghi nhớ bền vững.

(ii) *Sử dụng hệ thống câu hỏi mở kết hợp cho trẻ nhắc lại từ*: Trong quá trình tổ chức hoạt động KPKH, giáo viên nên sử dụng nhiều dạng câu hỏi mở như “Con nhìn thấy gì?”, “Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?” để kích thích trẻ suy nghĩ và diễn đạt. Việc đặt câu hỏi gợi mở không chỉ giúp trẻ có cơ hội vận dụng vốn từ đã học mà còn rèn luyện khả năng diễn đạt mạch lạc. Bên cạnh đó, giáo viên cần khuyến khích trẻ nhắc lại từ mới nhiều lần trong các tình huống khác nhau để ghi nhớ từ vựng và tăng khả năng sử dụng từ trong giao tiếp hàng ngày.

(iii) *Sử dụng trò chơi học tập giúp trẻ củng cố và mở rộng vốn từ*: Trò chơi học tập là một hình thức vừa học vừa chơi phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non. Với trẻ khuyết tật trí tuệ, việc lồng ghép các trò chơi như: ghép tranh – từ; bốc thẻ từ; “ai nhanh hơn” hay trò chơi đóng vai gắn với chủ đề KPKH sẽ giúp trẻ hứng thú và chủ động hơn trong việc học từ mới. Các trò chơi còn tạo ra cơ hội lặp lại từ vựng nhiều lần, giúp trẻ củng cố vốn từ đã học và mở rộng khả năng diễn đạt trong những tình huống đa dạng.

(iv) *Tăng cường cơ hội giao tiếp của trẻ khuyết tật trí tuệ trong nhóm nhỏ*: Hoạt động nhóm nhỏ tạo điều kiện để trẻ khuyết tật trí tuệ có nhiều cơ hội tương tác với bạn bè và giáo viên hơn so với hoạt động cả lớp. Trong nhóm nhỏ, trẻ khuyết tật trí tuệ được khuyến khích phát biểu, trao đổi và thực hành vốn từ trong môi trường ít áp lực, thân thiện hơn. Giáo viên có thể đóng vai trò là người hỗ trợ, khuyến khích sự hợp tác, giao tiếp và hướng dẫn trẻ sử dụng từ mới trong các tình huống cụ thể, từ đó giúp vốn từ của trẻ được vận dụng linh hoạt hơn.

(v) *Tích hợp công nghệ giáo dục*: Ứng dụng công nghệ trong dạy học vốn từ cho trẻ khuyết tật trí tuệ mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt trong hoạt động KPKH. Các phần mềm học từ vựng, hình ảnh sinh động, video minh họa hay bảng tương tác điện tử có thể tạo ra những trải nghiệm trực quan, sinh động, dễ hiểu đối với trẻ.

(vi) *Tạo môi trường giáo dục thân thiện, giàu tính trực quan*: Một môi trường học tập thân thiện, an toàn và giàu hình ảnh trực quan là nền tảng quan trọng cho sự phát triển vốn từ của trẻ khuyết tật trí tuệ. Lớp học cần được trang trí bằng tranh ảnh, sơ đồ, thẻ từ gắn liền với chủ đề khoa học, đồng thời có khu vực trải nghiệm để trẻ vừa chơi vừa học. Không khí lớp học tích cực, không áp lực, có sự động viên kịp thời từ giáo viên sẽ giúp trẻ tự tin hơn khi giao tiếp, từ đó thúc đẩy việc sử dụng và mở rộng vốn từ trong hoạt động KPKH.

3. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy, quá trình PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Để giúp trẻ khuyết tật trí tuệ học từ mới nhanh hơn, thích thú hơn trong hoạt động KPKH, các giáo viên hòa nhập cần tích cực đổi mới phương pháp, thiết kế hoạt động phong phú, tận dụng môi trường giáo dục trực quan, đa dạng và kết hợp nhiều biện pháp hỗ trợ. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình đóng vai trò then chốt trong việc củng cố, duy trì và mở rộng vốn từ của trẻ thông qua các tình huống giao tiếp hàng ngày. Việc khai thác tối đa những điểm mạnh sẵn có cũng như đưa ra chiến lược khắc phục những hạn chế về khả năng chú ý, trí nhớ, giao tiếp sẽ giúp trẻ khuyết tật trí tuệ phát triển ngôn ngữ toàn diện hơn. Bởi đây là những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình PTVT cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4–5 tuổi trong hoạt động KPKH ở trường mầm non hòa nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Piaget, J. (1952). *The origins of intelligence in children*. International Universities Press.
2. Bruner, J. (1966). *Toward a theory of instruction*. Harvard University Press.
3. Donaldson, M. (1978). *Children's Minds*. London: Fontana.
4. Hughes, M. (1986). *Children and Number: Difficulties in Learning Mathematics*. Oxford: Basil Black.
5. Odom, S. L., & McConnell, S. R. (1993). *Implementing early intervention for young children with special needs: A manual for practitioners*. Cambridge University Press.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. Lê Hữu Tinh. (2001). *Hệ thống bài tập rèn luyện năng lực từ ngữ cho học sinh tiểu học*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP Hà Nội.
8. Hoàng Phê (chủ biên). (2009). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
9. Nguyễn Thị Phương Nga. (2006). *Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Thu Hiền. (2008). *Trò chơi thí nghiệm tìm hiểu môi trường thiên nhiên cho trẻ 5 – 6 tuổi*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.

AFFECTING FACTORS TO THE VOCABULARY DEVELOPMENT PROCESS OF CHILDREN WITH INTELLECTUAL DISABILITIES AT THE AGE OF 4-5 YEARS OLD IN SCIENCE EXPLORATION ACTIVITIES IN INCLUSIVE SCHOOLS

Abstract: *The article discusses the factors influencing the process of vocabulary development for children with intellectual disabilities aged 4–5 years in science exploration activities at inclusive preschools. Research data were collected from a survey of 65 inclusive education teachers in Hanoi and other provinces. The findings reveal that teacher competence, the educational environment, school–family collaboration, and the strengths and limitations of the children themselves are the main factors affecting vocabulary development outcomes for children with intellectual disabilities in science exploration activities at inclusive preschools. Studying these influencing factors provides a scientific basis for inclusive preschools to adjust the objectives, content, methods, and forms of vocabulary development in accordance with the abilities and needs of children with intellectual disabilities aged 4–5 years.*

Keywords: *Influencing factors; science exploration; intellectual disability; vocabulary development; inclusive preschools.*